

THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI TỈNH BẮC NINH

KHỔNG VĂN THẮNG *

Tóm tắt: Bài viết phân tích những tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh sau khi tiến hành cải cách hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp mang tính chiến lược nhằm thúc đẩy đầu tư FDI tại Bắc Ninh trong thời gian tới.

Từ khóa: Bắc Ninh, cải cách hành chính, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, cơ chế một cửa.

1. Đặt vấn đề

Cải cách hành chính được xem như một động lực mạnh mẽ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển dân chủ và các mặt khác của đời sống xã hội. Chính vì thế mà trong những năm qua, tỉnh Bắc Ninh đã tích cực và thực hiện đồng bộ việc cải cách hành chính theo hướng một cửa, một cửa liên thông hiện đại để làm cho bộ máy hành chính của tỉnh hoàn bị hơn, hoạt động có hiệu quả hơn, phục vụ nhân dân ngày một đúng pháp luật, tốt hơn và tiết kiệm hơn, dần từng bước chuyển nền hành chính từ cơ quan cai quản thành các cơ quan phục vụ dân, làm các dịch vụ hành chính đối với dân. Công dân là khách hàng của nền hành chính, là người đánh giá khách quan nhất về mọi hoạt động của bộ máy nhà nước, bộ máy hành chính. Nhờ những động thái tích cực này mà thu hút đầu tư vào Bắc Ninh nói chung và nhất là thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) vào Bắc Ninh nói riêng trong nhiều năm qua luôn đứng tốp đầu trong cả nước. Vốn đầu tư nước ngoài đang là động lực chính để giúp tỉnh Bắc Ninh đến 2015 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp hóa.

Cùng với các tỉnh, thành phố khác trong cả nước, những năm qua tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều cố gắng trong việc thu

hút vốn đầu tư nước ngoài để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội. Nét nổi bật trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài tại Bắc Ninh là ngay từ đầu, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa bàn, xác định các khu, các cụm công nghiệp để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Nhờ đó, nhiều nhà đầu tư nước ngoài đã đến với Bắc Ninh để làm ăn, kinh doanh. Đến nay, đầu tư nước ngoài đã là một bộ phận quan trọng trong chính sách kinh tế đối ngoại của tỉnh Bắc Ninh, góp phần quan trọng thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, đưa tỉnh Bắc Ninh đến 2015 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp và đến 2020 trở thành thành phố trực thuộc trung ương như trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra.

2. Cơ chế và chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Bắc Ninh

2.1. Về cơ chế một cửa và xúc tiến thương mại

Trong những năm gần đây, tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện triển khai các hoạt động về công tác xúc tiến thu hút đầu tư

(*) ThS. Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh.

nước ngoài khá hiệu quả. Môi trường đầu tư - kinh doanh luôn được cải thiện theo hướng thông thoáng, minh bạch và hấp dẫn các nhà đầu tư. Đặc biệt năm 2007, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh là đơn vị đầu tiên trong cả nước đã triển khai áp dụng cơ chế một cửa liên thông trong việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; cấp giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế; cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu. Đến năm 2010, cơ chế một cửa tại Sở Kế hoạch và Đầu tư của tỉnh tiếp tục thực hiện đối với lĩnh vực thẩm định dự án có nguồn vốn ngân sách nhà nước, lĩnh vực đấu thầu và cấp giấy chứng nhận đầu tư. Kể từ khi áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông, các hồ sơ công việc của tổ chức và công dân đều được xem xét, giải quyết kịp thời, chính xác, thủ tục hành chính và thời gian giải quyết công việc đã được giải quyết nhanh gọn đáng kể như: thời gian

giải quyết đăng ký kinh doanh, cấp mã số thuế, con dấu và các công việc có liên quan được rút ngắn còn tối đa không quá 7 ngày; số lần tổ chức và công dân đi lại tới cơ quan hành chính cũng giảm còn không quá 3 lần; thủ tục hành chính cũng giảm còn 9 bước... Đặc biệt, trước đây tổ chức, công dân có yêu cầu giải quyết công việc phải đi ít nhất là 3 cơ quan mới có thể giải quyết được thì nay chỉ còn phải đến 1 nơi duy nhất là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Nhờ những cải cách quyết liệt này mà chỉ số năng lực môi trường cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh liên tục được cải thiện rõ nét: nếu như năm 1997 xếp thứ 20 trong cả nước thì đến năm 2010 xếp thứ 6/63 tỉnh, đến năm 2011 đã xếp thứ 2/63 tỉnh thành trong cả nước, đây là một bước tiến lớn trong việc nâng cao hình ảnh của tỉnh Bắc Ninh đối với các nhà đầu tư⁽¹⁾.

Tổng hợp kết quả chỉ số PCI tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2007 - 2011

Năm Year	Điểm tổng hợp PCI score	Kết quả xếp Hạng PCI ranking	Nhóm điều hành PCI tier
2011	67,27	2	Rất tốt/Excellent
2010	64,48	6	Tốt/High
2009	65,7	10	Tốt/High
2008	59,57	16	Khá/Mid-high
2007	58,96	20	Khá/Mid-high

Nguồn: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) năm 2011

Có được kết quả đó là do Bắc Ninh đã thực hiện tốt cơ chế “một cửa” trong cấp giấy chứng nhận đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; hỗ trợ nhà đầu tư một cách hiệu quả trong việc cung cấp thông tin liên quan đến dự án đầu tư, hướng dẫn

thủ tục đầu tư, xây dựng và triển khai dự án; thực hiện biên soạn tài liệu giới thiệu môi trường đầu tư, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án gọi vốn

⁽¹⁾ Báo cáo thường niên về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố năm 2011.

đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ 2010-2015 để làm căn cứ xúc tiến, thu hút đầu tư; quảng bá hình ảnh, marketing địa phương giới thiệu môi trường đầu tư, thực hiện tuyên truyền, giới thiệu về môi trường đầu tư trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website, các báo, tạp chí; tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư tại: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan,... giới thiệu, quảng bá hình ảnh Bắc Ninh, đồng thời cũng tham gia cùng đoàn Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư vận động đầu tư ở nước ngoài; xây dựng các mối quan hệ hỗ trợ trong công tác xúc tiến đầu tư: chủ động thiết lập quan hệ và trao đổi thông tin với các cơ quan ngoại giao, kinh tế, thương mại của các nước (JETRO, AUSAID, KOTRA, GTZ, JICA...) và Trung tâm xúc tiến đầu tư phía Bắc.

2.2. Về an ninh chính trị và nguồn nhân lực chất lượng cao

Bắc Ninh không chỉ thuận lợi về vị trí địa lý thuộc vùng đồng bằng sông Hồng - cửa ngõ Đông Bắc của thủ đô Hà Nội, là tỉnh nằm trong vùng phát triển kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, mà Bắc Ninh còn có nguồn nhân lực khá dồi dào với trên 1.046 nghìn người, trong đó dân số nông thôn là 771,6 nghìn người chiếm 73,7%; dân số trong độ tuổi lao động là 560,1 nghìn người chiếm 53,5% tổng dân số. Mức gia tăng dân số trong độ tuổi lao động hàng năm của tỉnh khoảng 28,2 nghìn người với tốc độ bình quân 5,2%/năm. Đặc biệt, tỷ lệ lao động qua đào tạo đến hết năm 2011 là 47,5% trong tổng số lao động. Đặc biệt nguồn nhân lực hàng năm luôn có trình độ cao,

tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THPT hàng năm đạt trên 90%; học sinh thi đỗ vào đại học, cao đẳng hàng năm đạt 35 - 40%, luôn nằm trong top 10 tỉnh dẫn đầu của cả nước. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 26 trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, góp phần chuyển biến tích cực trong đào tạo nguồn nhân lực ở địa phương. Bên cạnh đó, Bắc Ninh đã xây dựng Bệnh viện đa khoa 1.000 giường, nâng cấp, mở rộng các bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế dự phòng tuyến huyện; đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút các nguồn vốn đầu tư xây dựng bệnh viện, phòng khám tư nhân. Toàn tỉnh hiện có gần 160 cơ sở y tế công lập và bán công, 376 cơ sở hành nghề y được tư nhân với gần 3.000 cán bộ y tế. Nhìn chung, y tế Bắc Ninh sẵn sàng cung cấp tốt các dịch vụ về y tế cho lực lượng lao động đang ngày càng tăng trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp⁽²⁾. Về an ninh chính trị, nhiều năm nay Bắc Ninh luôn là điểm đến cho các nhà đầu tư nhờ an ninh chính trị luôn ổn định, rất ít có các vụ đình công, bãi công xảy ra trên địa bàn, 100% các khu công nghiệp đều được tỉnh cho thành lập đồn công an riêng, chính điều này đã giúp các nhà đầu tư nước ngoài yên tâm đầu tư sản xuất kinh doanh.

Thông qua công tác xúc tiến đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, kết quả thu hút FDI của tỉnh Bắc Ninh đã có những kết quả đáng ghi nhận. Lũy kế từ 1997 đến hết tháng 11 năm 2012 toàn tỉnh có trên 400 đơn vị FDI, trong đó 373

⁽²⁾ Bắc Ninh - Số liệu thống kê Kinh tế - xã hội thời kỳ 1997-2012.

dự án FDI còn hoạt động, với tổng vốn đầu tư đăng ký lên đến 4,229,58 triệu USD. Diện tích đất của các doanh nghiệp FDI là 479 ha (không tính diện tích của các dự án đầu tư hạ tầng). Suất đầu tư trung bình 11,88 triệu USD/ha.

Kết quả thu hút đầu tư của tỉnh Bắc Ninh đến hết tháng 12 năm 2012

Địa bàn	Ước năm 2012			Lũy kế từ 1997 đến hết tháng 12/2012		
	Số dự án cấp mới	Số dự án điều chỉnh	Vốn đầu tư đăng ký (triệu USD)	Số dự án	Vốn đầu tư đăng ký (triệu USD)	Vốn đầu tư trung bình/1 dự án (triệu USD)
Trong KCN	41	18	1031,05	300	4,211,54	14,04
Ngoài KCN	08	13	65,34	73	218,04	2,99
Tổng	49	31	329,54	373	4,229,58	11,88

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh năm 2012⁽³⁾

Đến nay, đã có khoảng 20 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án FDI đầu tư tại tỉnh Bắc Ninh. Các quốc gia có nhiều dự án tại tỉnh như: Hàn Quốc với 100 dự án, vốn đầu tư đăng ký 1.077 triệu USD (chiếm 30% tổng vốn đăng ký FDI toàn tỉnh); Nhật Bản với 52 dự án, vốn đầu tư 638 triệu USD (chiếm 18% tổng vốn FDI toàn tỉnh); Đài Loan 28 dự án, vốn đầu tư đăng ký 543 triệu USD. Một số tập đoàn lớn đến đầu tư tại tỉnh như: Canon, Samsung, Honhai,... Các dự án FDI đầu tư vào tỉnh chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp điện tử với vốn đầu tư đăng ký 1.449 triệu USD, chiếm 40,9% tổng vốn FDI toàn tỉnh. Các dự án có vốn đầu tư lớn như: Samsung 670 triệu USD, Canon 130 triệu USD,... Vốn đầu tư thực hiện của các dự án FDI đến hết tháng 11/2012 đạt 2.120 triệu USD (50,1% vốn đầu tư đăng ký).

Trong những năm qua, khu vực kinh tế đầu tư nước ngoài của Bắc Ninh đã khẳng định vị trí của mình và trở thành một bộ

phần quan trọng của nền kinh tế, góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá của Đảng. Kết quả nổi bật của chính sách thu hút FDI của Bắc Ninh trong thời gian qua là: Khu vực kinh tế có vốn FDI đã đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng trưởng GDP của tỉnh. Tỷ lệ đóng góp của khu vực FDI trong GDP toàn tỉnh cũng tăng dần qua các năm: năm 2001 là 7,7%; năm 2006 tăng lên 9,7%; năm 2010 đạt 28,2%; năm 2011 đạt 33,9%. Khu vực kinh tế có vốn FDI cũng góp phần vào chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất của tỉnh. Giá trị sản xuất (GTSX) công nghiệp khu vực FDI giai đoạn 2001-2005 đạt 5.184 tỷ đồng (giá cố định), chiếm 23,6 % tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh; Giai đoạn 2006-2010 đạt 43.681 tỷ đồng, chiếm 46,2% tổng GTSX công nghiệp toàn tỉnh. GTSX

⁽³⁾ Số liệu thống kê tình hình đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh năm 2012.

khu vực FDI tăng với tốc độ nhanh qua các năm: năm 2001 đạt 842 tỷ đồng (giá cố định), năm 2005 đạt 1.462 tỷ đồng và năm 2010 đạt 22.859 tỷ đồng (chiếm 62% GTSX công nghiệp toàn tỉnh năm 2010); năm 2011, GTSX công nghiệp FDI đạt 32.004 tỷ đồng (chiếm 72,9%); năm 2012, Giá trị sản xuất công nghiệp của FDI ước đạt trên 49.000 tỷ đồng, chiếm 80% tổng giá trị sản xuất toàn ngành⁽⁴⁾.

Xuất khẩu của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh và đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy gia tăng tổng kim ngạch xuất khẩu của Bắc Ninh. Giai đoạn 2001-2005, kim ngạch xuất khẩu khu vực FDI đạt 54,85 triệu USD, chiếm 18,9% kim ngạch xuất khẩu của cả tỉnh; giai đoạn 2006 – 2010, kim ngạch xuất khẩu khu vực FDI đạt 2.281 triệu USD, chiếm 51,67% kim ngạch xuất khẩu của cả tỉnh; năm 2011, kim ngạch xuất khẩu đạt 2.761 triệu USD, chiếm 97,7% tổng kim ngạch xuất khẩu; năm 2012, kim ngạch xuất khẩu khu vực FDI đạt trên 12.800 triệu USD chiếm 99,2% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh. Tỷ lệ kim ngạch xuất khẩu của khu vực FDI trong kim ngạch xuất khẩu của cả tỉnh đã tăng với tốc độ cao, từ 0,2% vào năm 2001 lên 38,4% vào năm 2005 và đến năm 2010 đạt 66,8% (với giá trị xuất khẩu đạt 1.602 triệu USD, chủ yếu trong lĩnh vực điện tử) và đến 2012 là 99,2%.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Bắc Ninh đã đóng góp ngày càng lớn vào nguồn thu ngân sách của tỉnh. Nộp ngân sách của khu vực đầu tư nước ngoài đạt 259 tỷ đồng thời kỳ 2001-2005, chiếm 8% tổng thu ngân sách toàn tỉnh. Giai đoạn 2006-2010,

nộp ngân sách khu vực FDI đạt 1.565 tỷ đồng, chiếm 10,7% tổng thu ngân sách toàn tỉnh. Số nộp ngân sách khu vực FDI tăng nhanh qua từng năm: năm 2001, khu vực FDI nộp ngân sách 47.03 tỷ đồng, năm 2006 tăng lên 150 tỷ đồng và năm 2010 đạt 521 tỷ đồng. Khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Năm 2006, doanh nghiệp FDI đã tạo việc làm cho 7.699 người lao động, chiếm 12% tổng số lao động trong các doanh nghiệp toàn tỉnh. Đến năm 2010, số lượng người lao động làm việc cho các doanh nghiệp FDI đã tăng lên 36.800 người, chiếm 30,9% tổng số lao động trong các doanh nghiệp toàn tỉnh⁽⁵⁾.

3. Giải pháp tiếp tục tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài những năm tiếp theo

Để hoạt động đầu tư nước ngoài FDI tiếp tục phát huy hiệu quả đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phương hướng thu hút FDI giai đoạn 2011-2015 theo hướng tăng chất lượng, hiệu quả cao và đảm bảo môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của tỉnh, có sự cam kết về chuyển giao công nghệ thích hợp với từng ngành, từng dự án, cam kết về điều kiện tiền lương cho lao động, đóng góp tốt cho ngân sách địa phương, phát triển đội ngũ lao động có kỹ năng cao; ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành công nghiệp hiện đại, công nghệ cao, công nghệ sạch, ít gây ô nhiễm môi trường, tạo ra giá

⁽⁴⁾ Bắc Ninh - Số liệu thống kê Kinh tế - xã hội thời kỳ 1997-2012.

⁽⁵⁾ Bắc Ninh - Số liệu thống kê Kinh tế - xã hội thời kỳ 1997-2012.

trị gia tăng sản phẩm lớn, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên nhằm hướng tới phát triển bền vững. Các ngành khuyến khích đầu tư gồm: công nghệ thông tin, điện tử, vi điện tử, công nghệ sinh học, du lịch, y tế, giáo dục – đào tạo; dịch vụ giải trí...; thu hút các dự án FDI gắn với nghiên cứu phát triển và chuyển giao công nghệ theo hướng bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, khuyến khích thu hút vào ngành công nghiệp phụ trợ nhằm giảm chi phí đầu vào về nguyên - phụ liệu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm sản xuất trong nước.

Căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2011-2015 và kết quả đã đạt được giai đoạn 2006-2010, một số mục tiêu cơ bản giai đoạn 2011-2015 về khu vực FDI dự kiến như sau: thu hút hàng năm 40 - 50 dự án/năm, vốn đầu tư khoảng 500 triệu USD/năm; xuất khẩu bình quân hàng năm đạt 13 tỷ USD/năm, chiếm khoảng 95% tổng kim ngạch xuất khẩu. Giá trị sản xuất công nghiệp bình quân hàng năm đạt 16 tỷ USD/ năm, chiếm khoảng 60% tổng GTSX công nghiệp. Nộp ngân sách bình quân hàng năm 1.500 tỷ đồng/năm, chiếm khoảng 20% tổng thu ngân sách toàn tỉnh⁽⁶⁾.

Để thực hiện được phương hướng và mục tiêu thu hút FDI giai đoạn 2011-2015 tỉnh Bắc Ninh cần thực hiện một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, tỉnh Bắc Ninh cần thường xuyên tổ chức gặp mặt các nhà đầu tư và đại diện các tổ chức quốc tế đang hoạt động, công tác trên địa bàn toàn quốc, có danh mục các dự án cần thu hút, các chính sách ưu đãi của tỉnh; công bố về quy hoạch thu hút đầu tư vào các lĩnh vực mà

Bắc Ninh có thế mạnh, tiềm năng về tài nguyên, lao động của tỉnh để các nhà đầu tư có cơ hội lựa chọn. Trong công tác xúc tiến, thu hút đầu tư theo hướng hiệu quả và tạo điều kiện phát triển bền vững: tập trung vào các thị trường lớn, tiềm năng như châu Âu, Mỹ, Nhật,...; tập trung thu hút các dự án có vốn đầu tư lớn, sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao... Thúc đẩy việc phát triển các khu công nghiệp chuyên ngành, tạo lập ngành công nghiệp mũi nhọn (điện tử, viễn thông) và công nghiệp hỗ trợ.

Thứ hai, nâng cao chất lượng dịch vụ công, thực hiện hiệu quả "cơ chế một cửa", tránh tình trạng "Một cửa nhưng nhiều khoá" như cách nói của một số nhà đầu tư khi giao dịch với cơ quan hành chính Nhà nước. Trên tinh thần đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh tháo gỡ tất cả những vướng mắc do các nhà đầu tư đề xuất. Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp để hỗ trợ, tháo gỡ, bảo đảm cho công tác sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phát triển ổn định. Đối với các dự án không có điều kiện thực hiện, kiên quyết thu hồi hoặc tạo điều kiện chuyển đổi.

Thứ ba, có chính sách đúng đắn đối với việc xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của Khu công nghiệp (KCN) để kịp thời thu hút các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể nhanh chóng đầu tư được ngay. Do đó, cần hoàn thiện đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển các KCN Bắc Ninh đến

⁽⁶⁾ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh 2015 - 2020 và tầm nhìn đến 2030.

năm 2015 và định hướng đến năm 2020 nhằm phát triển đồng bộ, hiệu quả và bền vững giữa đầu tư, xây dựng các KCN trên địa bàn tỉnh và các quy hoạch chuyên ngành khác, tham gia vào việc phân bố, điều chỉnh lại không gian kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo sự phát triển hài hoà giữa các khu vực trong tỉnh, là cơ sở để Bắc Ninh hội nhập và phát triển bền vững. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý Nhà nước về đầu tư trong các KCN, đặc biệt chú trọng tới công tác tổ chức thực hiện các chính sách mới. Điều kiện tiên quyết vẫn là đội ngũ những người làm công tác thu hút đầu tư, từ đó đặt ra cho tỉnh phải khẩn trương thực hiện công tác đào tạo và thu hút cán bộ có năng lực làm công tác này. Chất lượng cán bộ làm công tác đầu tư phải luôn được nâng cao, trình độ tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật phải luôn được đào tạo, do đó phải thường xuyên quan tâm tới các trường dạy nghề, trường công nhân kỹ thuật, thu hút những lực lượng lao động trẻ ở khu vực nông thôn cho đi đào tạo với số lượng lớn để sẵn sàng đáp ứng về nhu cầu lao động cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thứ tư, chăm lo, đời sống người lao động, tạo môi trường làm việc hiệu quả, có phương pháp hợp lý khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng các KCN xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng các KCN gắn với các công trình phúc lợi xã hội như: nhà ở cho người lao động, trường học, công viên, chợ, nhà trẻ, trung tâm văn hoá thể thao, cơ sở chăm sóc sức khoẻ cho người lao động... nhằm đảm bảo cho các KCN phát triển bền vững, nêu cao hình ảnh về các KCN Bắc Ninh, góp phần cải

thiện môi trường đầu tư và hỗ trợ giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp.

Chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong các KCN; đổi mới và nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và hoạt động sau thẩm định, tăng cường giám sát quá trình triển khai thực hiện của các doanh nghiệp ngay từ khi xây dựng. Đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng và các doanh nghiệp thứ cấp thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường.

Những giải pháp như trên sẽ là yếu tố quyết định cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh, giúp tỉnh ngày càng thu hút nhiều nhà đầu tư, tạo cơ sở và động lực để Bắc Ninh đẩy mạnh phát triển kinh tế với tốc độ cao và bền vững, xây dựng tỉnh ngày càng giàu mạnh, văn minh như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 18 đã đề ra và sớm hoàn thành mục tiêu trở thành tỉnh công nghiệp vào năm 2015⁽⁷⁾./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh khóa XVIII (Tr.29).
2. Báo cáo thường niên về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố năm 2011.
3. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh 2015 - 2020 và tầm nhìn đến 2030.
4. Bắc Ninh - Số liệu thống kê Kinh tế - xã hội thời kỳ 1997-2012.
5. Số liệu thống kê tình hình đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh năm 2012.

⁽⁷⁾ Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh khóa XVIII (Tr.29).